

Bản án số: 779/2026/HS-PT
Ngày 11-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 702/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Phùng S, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Phùng S**, sinh ngày 01/01/1975, tại tỉnh Nghệ An; căn cước công dân số: 040075040709; nơi thường trú: khối A, phường T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phùng T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/11/1994, Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An, tỉnh Nghệ An) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số 26/1994/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong án phí vào ngày 15/10/1995. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phùng S và ông Võ Bá V có mối quen biết nhau vì cùng làm việc tại Công ty Cổ phần X. Nguyễn Phùng S được phân công làm việc tại công trường thi công xây dựng cầu B, ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), ông Võ Bá V làm bảo vệ có nhiệm vụ trông coi tài sản tại công trình xây dựng cầu B.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/8/2023, S dự tiệc sinh nhật và uống bia cùng những người công nhân xây dựng cầu Bạch Đằng 2 ở khu nhà tập thể của công nhân tại ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, tất cả ngưng uống bia. Lúc này, S điều khiển xe mô tô biển số 52F4-3203 đi về hướng công trình xây dựng cầu B (cách khu nhà ở tập thể khoảng 400 mét); khi đến nơi S thấy ông V đang nằm ngủ, S nảy sinh ý định trộm cắp máy bơm oxy của công trình. Lúc này, S đi đến vị trí cầu đang xây dựng rồi lấy trộm 01 máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L, 2.0HP 1500W; màu vàng cam cùng 01 ống dẫn khí bằng nhựa dẻo màu xanh mang lên бага xe mô tô. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L; 2.0HP 1500W; màu vàng cam cùng 01 ống dẫn khí bằng nhựa dẻo màu xanh về hướng cầu B. Khi đi được khoảng 1,5 km thì bị lực lượng Công an xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đang đi tuần tra phát hiện S đang điều khiển xe chở máy bơm oxy cùng 01 ống dẫn khí bằng nhựa dẻo màu xanh có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, S đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L; 2.0HP 1500W; màu vàng cam cùng 01 ống dẫn khí bằng nhựa dẻo màu xanh của Công ty TNHH X1 đang gửi ở công trình xây dựng cầu B. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày, ông V phát hiện 01 máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L; 2.0HP 1500W; màu vàng cam cùng 01 ống dẫn khí bằng nhựa dẻo màu xanh do Công ty TNHH X1 đang gửi ở công trình xây dựng cầu B đã bị mất trộm nên đến Công an xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc.

Công an xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành thu giữ: 01 máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L; 2.0HP 1500W; màu vàng cam, 01 ống dẫn khí bằng nhựa dẻo màu xanh và 01 xe mô tô biển số 52F4-3203.

Công an xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá số 91/KLTS-TTHS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá thành phố T kết luận 01 máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L, 2.0HP 1500W màu vàng cam có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.333.000 đồng và 01 cuộn dây dẫn khí ống lưới dẻo màu xanh phi 6T3.4 có giá trị 972.400 đồng, tổng giá trị là 3.305.400 đồng.

Cáo trạng số 171/CT-VKSTU ngày 23/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Phùng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phùng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện, đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phùng S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/8/2023, tại ấp T, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Phùng S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm oxy nhãn hiệu Baw AC30L, 2.0HP 1500W màu vàng cam và 01 cuộn dây dẫn khí ống lưới dẻo màu xanh, phi 6T3.4 do ông Võ Bá V quản lý, trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 3.305.400 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Phùng S về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phùng S, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp; tuy nhiên, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại (đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm); bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao); bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phùng S. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11 tháng 9 năm 2026).

Giao bị cáo Nguyễn Phùng S cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Phùng S không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- TAND khu vực 17 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 17 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng THADS khu vực 17 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức